TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2018
V/v Ly hôn giữa chị L và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hổ.
2. Bà Lý Thị Kim Ngân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Minh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Phương L, sinh năm 1985.
Địa chỉ:Khu phố BL, phường A, thành phố BT, tỉnh BT.

* *Bị đơn*: Ông Lê Văn T, sinh năm 1981.
Địa chỉ:ấp B, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh BT.
Bà L có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đoàn Thị Phương L trình bày: Giữa bà và ông Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân xã SĐ, thành phố BT, tỉnh BT cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới bà về sống chung với gia đình bên chồng, cuộc sống có hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông T đi làm hồ về thường xuyên nhậu say và chửi gia đình ruột của bà, bà có khuyên ngăn nhiều lần nhưng tình hình không khắc phục được. Bà đã bỏ về gia đình ruột tại xã SĐ để sinh sống từ tháng 4/2017, ông T không đến thăm nom nên vợ chồng ly thân nhau từ

đó cho đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Lê Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

XÉT THẤY:

[1] Bà Đoàn Thị Phương L và ông Lê Văn T T nguyện kết hôn vào năm 2006, đã Ủy ban nhân dân xã SĐ, TP BT, tỉnh BT cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/6/2006 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do ông T cư trú trên địa bàn thành phố BT nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện "Xin ly hôn" nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông T vì bà cho rằng bất đồng quan điểm sống giữa ông bà là quá lớn, không thể dung hòa được. Mặc khác trong thời gian vợ chồng sống ly thân và trong quá trình giải quyết vụ án thì cả hai bên cũng không ai có nhu cầu hàn gắn quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà L khai không có nên không xem xét đến.

[4] Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải nộp theo quy định của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị Phương L và ông Lê Văn T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Đoàn Thị Phương L phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011479 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Bà L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- TAND tỉnh BT;
- UBND xã SĐ, TP BT
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương